

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Tạ Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H1 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H2 – Kiểm sát viên.

Ngày 23-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 24-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 09-3-2023 đối với:

1. Bị cáo: Đỗ Vĩnh L, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện A, thành phố H3; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: V1, xã A1, huyện A, thành phố H3; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Thành H4 (đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1949; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con út; Vợ là: Đặng Thị N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án: Chưa có; Nhân thân: Ngày 26/9/2008 và ngày 18/01/2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội G, T2, H3; Bị bắt tạm giữ ngày 10-11-2022 và tạm giam ngày 13-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn H4, sinh năm 2000; Địa chỉ: B, xã C, huyện T3, tỉnh S. *Vắng mặt*

3. Những người làm chứng:

3.1. Ông Vũ Đình S1, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn Đ1, xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

3.2. Chị Đào Thị T4, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT: Số E, Tổ F, V3, K, thành phố H3. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành kiểm tra tại đường liên thôn thuộc thôn Đ1, xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Đỗ Vĩnh L, sinh năm 1983, HKTT: thôn V1, xã A1, huyện A, thành phố H3 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu đỏ - đen, biển số: 26B2-781.87 có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Cảnh sát điều tra đã yêu cầu L dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra trên người của L đã phát hiện và thu giữ tại trong lòng bàn tay trái của L 02 gói giấy màu trắng, kích thước (02 x 0,9)cm, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra, còn quản lý của L chiếc xe mô tô nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Vĩnh L tại thôn 13, xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Quyết định Trung cầu giám định chất ma túy đối với số chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Đỗ Vĩnh L trong niêm phong ký hiệu M1. Kết quả khám xét chỗ ở của L không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Tại bản Kết luận giám định số 394/KL-KTHS(MT) ngày 13/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 0,390g là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Đỗ Vĩnh L khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 10/11/2022, L mượn chiếc xe mô tô biển số: 26B2-781.87 của anh Lò Văn H4, sinh năm 2000, HKTT: bản Chao Mua, xã C, huyện T3, tỉnh S, đang ở trọ tại thôn 13, xã N1, huyện V, rồi đi đến đường liên thôn thuộc thôn Đ1, xã N1, mua 200.000đ ma túy, loại Heroin của 2 đối tượng nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang ngồi trên xe máy đỗ ở rìa đường. L đưa tiền cho người ngồi sau, người này đưa cho L 02 gói giấy màu trắng chứa ma túy loại Heroin, L cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Trên đường đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của L 02 gói ma túy trên cùng với chiếc xe mô tô biển số: 26B2-781.87. Ngoài ra, L còn khai nhận ngày 09/11/2022 L một mình sử dụng ma túy tại cánh đồng thôn 14, xã N1, huyện V.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, biển số: 26B2-781.87 thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn H4, vào trưa ngày 10/11/2022 anh H4 cho L mượn xe mô tô để sử dụng nhưng không biết L sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy để sử dụng. Ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Lò Văn H4.

Đối với 2 đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho L, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Ngày 06/02/2023, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Vĩnh L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/11/2022 tại cánh đồng thôn 14, xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSVG ngày 22-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Vĩnh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đỗ Vĩnh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10-11-2022. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 394/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,361g ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Người làm chứng (chị T4): Bị cáo L là bạn trai của chị, việc bị cáo L nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, chị không biết, chị không có liên quan gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10-11-2022, tại đường liên thôn thuộc thôn Đ1, xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Đỗ Vĩnh L đang có hành vi cất giấu trái phép 0,390g ma túy, loại Heroine trên người. Mục đích để sử dụng.

Với hành vi nêu trên của Đỗ Vĩnh L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Đỗ Vĩnh L theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 18/CT-VKSVC ngày 22-02-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện G, T2, H3.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo được UBND thành phố H3 tặng Bằng Khen và Tổng cục Bưu điện tặng Huy chương vì sự nghiệp Bưu điện Việt Nam. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Đỗ Vĩnh L 0,390g ma túy, loại Heroine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,361g ma túy, Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên)

[6]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Vĩnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Đỗ Vĩnh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Đỗ Vĩnh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 394/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,361g ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Vĩnh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23-3-2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;

Phạm Văn H

- UBND xã A1, Chiềng Ngàm;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.